

Số: /2024/NĐ - CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 3

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ

a) Chi phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức khoa học và công nghệ không phân biệt thành phần kinh tế theo các nội dung sau:

a1) Thực hiện dự án xây dựng mới; dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án; dự án đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho tổ chức khoa học và công nghệ; dự án đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho trung tâm đổi mới sáng tạo, trung



tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo là tổ chức khoa học và công nghệ, đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công bao gồm: dự án cơ sở vật chất; phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm; trạm, trại thực nghiệm; phòng tiêu bản, phòng trưng bày, lưu giữ mẫu; cơ sở phân tích, thử nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn và đánh giá sự phù hợp; các cơ sở thiết kế, chế tạo, thử nghiệm chuyên dụng; các cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ; tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ;

a2) Xây dựng khu nghiên cứu và phát triển cho các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

a3) Xây dựng hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và thống kê về khoa học và công nghệ;

a4) Các hoạt động đầu tư khác phục vụ phát triển khoa học và công nghệ.

b) Cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc đối tượng đầu tư công.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c và điểm k khoản 2 Điều 4 như sau:

“b) Kinh phí chi thường xuyên theo quy định pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cho các tổ chức khoa học và công nghệ; chi thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của cấp có thẩm quyền;”

“c) Kinh phí tài trợ, hỗ trợ và chi hoạt động quản lý của các quỹ quốc gia của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;”

“k) Hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, nhận chuyển giao và khai thác quyền sở hữu trí tuệ, hoạt động tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và ngoài nước hoặc in thành sách, chương sách được nhà xuất bản có uy tín xuất bản; khen thưởng, giải thưởng khoa học và công nghệ;”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm m, m1 và m2 khoản 2 Điều 4 như sau:

m) Chi vận hành, duy trì, bảo dưỡng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ nhằm đảm bảo duy trì công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật của tài sản công;

m1) Chi thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng (tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ) cho tổ chức khoa học và công nghệ được bố trí dự toán theo quy

định tại Điều 4 và Điều 8 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

m2) Chi thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị bao gồm: mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên theo tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; mua sắm tài sản, trang thiết bị chuyên dùng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo thuyết minh và dự toán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; mua sắm trang thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ. Nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị được bố trí dự toán theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;”

4. Bổ sung điểm n1 khoản 2 Điều 4 như sau:

“n1) Các khoản chi nhằm bảo đảm và duy trì hoạt động của trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp sáng tạo theo quy định pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.”

5. Bổ sung điểm a và điểm b khoản 5 Điều 5 như sau:

“5. Trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ quy định tại điểm m1 và m2 khoản 4 Điều 1 của Nghị định này như sau:

a) Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng quy định tại điểm m1 khoản 3 Điều 1 của Nghị định này thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

b) Nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị quy định tại điểm m2 khoản 3 Điều 1 của Nghị định này bao gồm: mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên theo tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; mua sắm tài sản, trang thiết bị chuyên dùng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; mua sắm trang thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động



khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Doanh nghiệp nhà nước, căn cứ vào nhu cầu hoạt động khoa học và công nghệ và khả năng sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ hàng năm, tự xác định tỷ lệ tối thiểu để trích lập Quỹ từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp, tối đa 10% thu nhập tính thuế thu nhập năm để lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 10 như sau:

“c) Mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp;

Mua nguyên vật liệu phục vụ hoạt động đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp;”

8. Bổ sung điểm i khoản 3 Điều 10 như sau:

“i) Chỉ cho đầu tư hình thành và duy trì hoạt động của cơ sở ươm tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; đặt hàng mua sản phẩm đổi mới sáng tạo; sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để đầu tư mạo hiểm, đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;”

9. Bổ sung điểm k khoản 3 Điều 10 như sau:

“k) Chỉ cho chuyển đổi số của doanh nghiệp áp dụng cho các sản phẩm, giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số bao gồm: thuê chuyên gia tư vấn giải pháp chuyển đổi số; mua sắm hoặc thuê giải pháp chuyển đổi số; thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp.”

Điều 2. Bãi bỏ một số điểm, khoản, điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ

Bãi bỏ khoản 4 Điều 5 và khoản 3 Điều 9.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024

2. Các doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để ký hợp đồng mua máy móc, thiết bị trong 02 năm (năm 2022 và năm 2023 cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định này.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

